**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LLVT ĐỒNG NAI**

**(15/5/1946-15/5/2021)**

**-----**

Ngày 15/5/2021, Lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Đồng Nai kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (15/5/1946-15/5/2021).

Trong 75 năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và trực tiếp là Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai; được sự cưu mang, đùm bọc, giúp đỡ chí nghĩa, chí tình của nhân dân địa phương; sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội cùng với ý chí quyết chiến, quyết thắng trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc và tinh thần tự lực, tự cường của LLVT tỉnh trong thời kỳ mới, cán bộ, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng, dân quân tự vệ, dự bị động viên đã nêu cao phẩm chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” viết nên truyền thống **“*Trung hiếu sắt son, dũng cảm kiên cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết quyết thắng”****;* đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, làm nhiệm vụ quốc tế; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Truyền thống “***Trung hiếu sắt son, dũng cảm kiên cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết quyết thắng****”* mãi mãi là niềm tự hào, nguồn cổ vũ, động viên các thế hệ cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh trong thời kỳ mới.

**I. LỊCH SỬ RA ĐỜI LLVT ĐỒNG NAI**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Biên Hòa hình thành nhiều tổ chức vũ trang do những người yêu nước thành lập. Để thống nhất lãnh đạo chỉ huy các lực lượng kháng chiến trong tỉnh, theo chỉ đạo của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Khu, ngày 15/5/1946 Tỉnh ủy Biên Hòa triệu tập Hội nghị Quân sự toàn tỉnh tại Xóm Đèn (xã Tân Hòa, huyện Tân Uyên - nay là ấp xóm Đèn, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương) và quyết nghị hai vấn đề lớn:

Thứ nhất, thống nhất các lực LLVT gồm du kích trại huấn luyện Sở tiêu; Vệ quốc đoàn quận Châu Thành; Vệ quốc đoàn Biên Hòa, lấy tên Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Thứ hai, xây dựng Chiến khu Đ thành căn cứ kháng chiến của tỉnh.

Sự kiện ngày 15/5/1946 là mốc son quan trọng đánh dấu sự ra đời của LLVT tỉnh Đồng Nai. Từ đây, LLVT Biên Hòa được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp thống nhất của Đảng; mở ra thời kỳ mới xây dựng và phát triển LLVT từ tỉnh xuống huyện, xã, từng bước hình thành ba hình thức vũ trang trong tỉnh, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ huy thống nhất, tạo sức mạnh để LLVT thực hiện thắng lợi nhiệm vụ làm nòng cốt trong kháng chiến.

Căn cứ vào Quyết định số 159/2007/QĐ-BQP, ngày 29/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy chế ngày truyền thống và các hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống của Quân đội và các đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam; các cứ liệu lịch sử về quá trình hình thành, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của LLVT tỉnh Đồng Nai; tầm quan trọng của Hội nghị Quân sự toàn tỉnh Biên Hòa ngày 15/5/1946, tại Xóm Đèn, xã Tân Hòa và Mỹ Lộc, quận Tân Uyên (nay là xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương); ngày 16/11/2009 Bộ Tư lệnh Quân khu 7 đã ra Quyết định số 1572/QĐ-BTL công nhận ngày 15/5/1946 là Ngày truyền thống của lực LLVT tỉnh Đồng Nai. Đến nay (năm 2021) LLVT tỉnh Đồng Nai đã tròn 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành.

**II. THÀNH TÍCH, CHIẾN CÔNG CỦA LLVT ĐỒNG NAI QUA CÁC THỜI KỲ**

**1. Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)**

LLVT cách mạng Đồng Nai ra đời từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cùng với quá trình phát triển của sự nghiệp kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và được nhân dân che chở nuôi dưỡng, LLVT ba thứ quân ở Đồng Nai lần lượt hình thành và gắn liền với các phong trào cách mạng của nhân dân, gắn liền với từng bước đi của lịch sử miền Đông, lịch sử dân tộc.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, LLVT cùng nhân dân Đồng Nai (lúc này là tỉnh Biên Hòa) đã kiên quyết, anh dũng đứng lên kháng chiến. Trong hoàn cảnh khó khăn của buổi đầu đánh giặc, LLVT địa phương đã chiến đấu anh dũng tiêu hao nhiều sinh lực địch, ngăn chặn giặc mở rộng lấn chiếm, tạo điều kiện củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng căn cứ địa kháng chiến, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong đó, nổi bật là trận đánh bại cuộc càn quét của hơn 4.000 quân Pháp có hải, lục, không quân yểm trợ vào Chiến khu Tân Uyên tháng 01/1946. Sau gần 15 tháng chiến đấu, LLVT địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ “đi trước” mà lịch sử giao phó, góp phần làm đảo lộn kế hoạch chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, tạo điều kiện về thời gian cho nhân dân miền Đông chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến chủ động.

*a. Giai đoạn hình thành, thống nhất LLVT Biên Hòa, chiến đấu góp phần đánh bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân (8/1945-12/1947)*

\* **Về tổ chức**

- Hội nghị thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa (4/1946) tại Cù Lao Vịt (Tân Triều).

- Biên Hòa đã hình thành nhiều lực LLVT do những người yêu nước thành lập hoặc cấp ủy các quận lập như:

+ Vệ quốc đoàn Quận Châu Thành (Quận ủy Châu Thành, Biên Hòa)

+ Vệ quốc đoàn Biên Hòa (Huỳnh Văn Nghệ).

+ Cộng hòa vệ binh, sau là Vệ quốc đoàn Long Thành (Huỳnh Văn Đạo, Lương Văn Nho)…

+ Sau Hội nghị Quân sự toàn tỉnh Biên Hòa (15/5/1946): Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ với tư cách Ủy viên quân sự (bầu trong Hội nghị này) đã thống nhất hai lực lượng Vệ quốc đoàn Châu Thành và Biên Hòa thành Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, là cơ sở để thành lập Chi đội 10 Biên Hòa vào tháng 6/1946 (bao gồm cả Vệ quốc đoàn Long Thành).

Chi đội trưởng: Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ.

Chính trị viên: Đồng chí Phan Đình Công.

Chi đội trên 800 quân tổ chức thành 03 đại đội A, B, C đứng chân hoạt động ở Chiến khu Đ và khu vực Châu Thành, quận Xuân Lộc và quận Châu Thành.

Để tạo điều kiện cho Chi đội 10 hoạt động, Ban Chỉ huy Chi đội quyết định thành lập quận Quân sự (cuối 1946 chuyển thành các Ban công tác liên thôn). Tổng cộng có 14 Ban công tác liên thôn làm chân rết cho Chi đội 10 cơ động chiến đấu.

Sự ra đời của Chi đội 10 Biên Hòa, các quận Quân sự, Ban công tác liên thôn là một sáng tạo trong hình thành và phát triển LLVT địa phương miền Đông Nam bộ. Sự kiện này quan trọng vì nó là cơ sở hình thành ba loại hình vũ trang: Tập trung, địa phương, du kích dân quân - là cơ sở hình thành ba thứ quân sau này.

\* **Thành tích trong chiến đấu giai đoạn 1945-1947**

- Rạng sáng ngày 02/01/1946, Vệ quốc đoàn Biên Hòa, Châu Thành cùng các lực lượng khác thuộc Khu 7 tập kích các vị trí quân sự, chính trị của thực dân Pháp trong thị xã Biên Hòa, gây tiếng vang lớn. Liên tiếp hai ngày 20 và 22/1/1946, quân Pháp tổ chức các đoàn tàu chiến theo sông Đồng Nai tiến lên Tân Uyên. Các phân đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa tổ chức trận địa phục kích ở hai bên bờ sông, thả neo bè cây giữa dòng để buộc tàu địch chạy sát mép nước, sau đó, dùng lựu đạn và súng trường bắn hạ địch. Kết quả trong hai trận phục kích, bộ đội Huỳnh Văn Nghệ bắn hỏng 01 tàu, tiêu diệt và làm bị thương 30 tên địch.

- Ngày 24/01/1946, quân Pháp huy động một lực lượng lớn có phối hợp thủy lục không quân gồm 4.000 tên, 04 máy bay, 04 tàu xuồng và nhiều xe cơ giới tiến công lên căn cứ Tân Uyên. Các phân đội Vệ quốc đoàn Biên Hòa cùng đơn vị bảo vệ căn cứ Khu 7 đã bí mật xây dựng trận địa phục kích và chiến đấu anh dũng mưu trí, linh hoạt. Trận đánh diễn ra từ 06 giờ sáng đến 05 giờ chiều cùng ngày. Quân ta tiêu diệt 220 tên địch, đốt cháy 06 xe cam nhông, bắn chìm 02 xuồng chiến đấu, thu nhiều vũ khí, đạn dược; sau đó, rút về căn cứ an toàn. Đây là trận chống càn lớn đầu tiên của Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

- Phối hợp chiến trường cả nước, theo chỉ đạo của Trung ương “Không cho giặc cướp của ở miền Trung, miền Nam ra đánh miền Bắc” LLVT Biên Hòa tổ chức một loạt trận đánh giao thông đường sắt, đường bộ, tiêu diệt nhiều phương tiện chiến tranh của giặc Pháp và sinh lực địch. Tiêu biểu điển hình:

- Chi đội 10 Biên Hòa với loạt trận đánh giao thông ở Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh (02 lần), Bàu Cá từ tháng 4/1947 đến 7/1947.

Điểm nổi bật trong loạt trận giao thông đường sắt là sự sáng tạo của Chi đội 10 Biên Hòa (dùng dây kéo đường ray, đầu pháo 105 ly chế tạo mìn nổ kích bằng điện, dùng bom hỏng của địch sản xuất mìn….)

- Chi đội 10 Biên Hòa tổ chức đánh giao thông quốc lộ 14 (Đồng Nai) ngày 19/12/1947. Đây là trận đầu tiên đánh xe tăng Pháp, là cơ sở để công binh xưởng chế tạo mìn chống tăng và rút kinh nghiệm cho trận phục kích giao thông La Ngà năm 1948.

*b. Giai đoạn 1948-1951*

Đây là thời kỳ phát triển mới của LLVT Biên Hòa, phong trào du kích phát triển, LLVT địa phương cùng hệ thống dân quân phát triển ba thứ quân từng bước được hình thành. Đặc biệt nổi bật là chiến công giao thông đường bộ, chống càn bảo vệ căn cứ và trên nền chiến tranh du kích phát triển, lực LLVT Biên Hòa lần đầu tiên đánh hạ tháp canh Delatour làm xuất hiện cách đánh đặc công và kỹ thuật đặc công.

**\* Về tổ chức**

- Từ Chi đội 10 Biên Hòa, phát triển lên thành Trung đoàn 310 với 03 Tiểu đoàn thuộc biên chế, gồm: Tiểu đoàn Lê Lợi, Tiểu đoàn Quốc Tuấn, Tiểu đoàn Quang Trung với 2.200 quân. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ Trung làm đoàn trưởng (sau là đồng chí Nguyễn Văn Lung), đồng chí Võ Cương làm Chính trị viên.

- Đến tháng 10/1949, theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Nam bộ, các Trung đoàn sáp nhập thành đơn vị lớn chuẩn bị cho “Tổng phản công”. Trung đoàn 301 (Thủ Dầu Một) và Trung đoàn 310 (Biên Hòa) sáp nhập thành Liên Trung đoàn 301-310 tác chiến trên địa bàn Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Chiến khu Đ…

- Các tỉnh đội, huyện đội, xã đội đều được tăng cường củng cố về tổ chức và lực lượng. Bộ đội địa phương huyện hình thành (như Đại đội Lam Sơn - Vĩnh Cửu, Đại đội Lê Hồng Phong - Long Thành …).

\* **Thành tích trong chiến đấu**

- Chiến thắng giao thông La Ngà (01/3/1948)đánh dấu một bước phát triển quan trọng về chất của LLVT tỉnh Biên Hòa.

+ Kế hoạch tác chiến vạch ra một cách khoa học, chuẩn bị chu đáo cả về chiến trường, hậu cần, nghi binh, bí mật…

+ Trận đánh phục kích giao thông La Ngà giành thắng lợi lớn về quân sự, tiêu diệt phương tiện, sinh lực địch 150 lính, 25 sỹ quan, *(trong đó có đại tá De Saringé, đại tá Paruist)*, đại tá Talles chỉ huy trưởng khu vực Đồng Nai thượng tự sát; tiêu diệt, phá hủy 59/70 xe quân sự Pháp.

+ Thắng lợi về chính trị: Hành khách theo chuyến đi được đưa về Suối Cát cho ăn uống đối xử tử tế, thương binh Pháp (trung úy Joeffrey) được cứu chữa tận tình sau này tuyên truyền tốt cho bộ đội Việt Minh ở Sài Gòn và vùng tạm chiếm, tạo được niềm tin kháng chiến trong nhân dân (cả Việt Nam và nước Pháp).

- Ngày 19/3/1948, du kích Tân Uyên (Biên Hòa) do đồng chí Trần Công An chỉ huy đã bí mật dùng thang cây leo lên tháp canh của giặc Pháp ở cầu Bà Kiên diệt lính gác bên trong.

+ Trận đánh tháp canh Cầu Bà Kiên (19/3/1948) có giá trị lịch sử quan trọng. Đây là trận đầu tiên trong điều kiện chưa có vũ khí phá được tường tháp. Cách đánh bí mật tiếp cận mục tiêu của du kích địa phương chính là cơ sở để Khu ủy miền Đông nghiên cứu về vũ khí, về kỹ thuật, tổ chức, trang bị cho bộ đội thực hiện nhiệm vụ đánh tháp canh, đánh bại chiến thuật Delatour.

+ Kỹ thuật đánh tháp canh hình thành từng bước, là sự đóng góp của lực LLVT Biên Hòa. Sau trận Cầu Bà Kiên, Khu ủy miền Đông đã tổ chức hội nghị bàn chuyên đề đánh tháp canh, đồng thời, nghiên cứu chế tạo loại vũ khí có khả năng đánh áp sát, phá được tường tháp canh cho bộ đội tỉnh.

- Ngày 23/3/1950, lực LLVT Biên Hòa ra quân đồng loạt đánh 50 tháp canh dọc các quốc lộ 14, 13, tỉnh lộ 16 tháp canh thủng lỗ nhưng không sập. Công binh xưởng tiếp tục nghiên cứu cải tiến mìn FT (phá tường), tăng cường mìn (Bêta).

- Ngày 19/4/1950, tháp canh Vàm Giá (Quốc lộ 14) bị đánh sập hoàn toàn bằng vũ khí FT và Bêta với kỹ thuật tiếp cận bí mật mục tiêu, đánh bất ngờ…

+ Kỹ thuật đặc công được Bộ Tư lệnh Nam bộ tuyên dương, những chiến sĩ đánh tháp canh được gọi “Bộ đội Đặc công”. Đơn vị đại đội Nguyễn Văn Nghĩa (Tân Uyên) được công nhận là đơn vị đặc công đầu tiên.

+ Từ năm 1950, kỹ thuật đặc công được phổ biến trong toàn tỉnh, về miền Tây Nam bộ, ra miền Trung cực Nam Trung bộ và ra miền Bắc. Ngoài đặc công đánh bộ còn xuất hiện đặc công đánh thủy…

+ Kỹ thuật đánh tháp canh được phổ biến góp phần làm thất bại chiến thuật Delatour của Pháp ở miền Đông. Góp phần hình thành kỹ thuật, bộ đội đặc công. Từ 19/3/1967, Bác Hồ chỉ đạo Bộ Quốc phòng hình thành Binh chủng Đặc công đặc biệt tinh nhuệ, lấy ngày 19/3 (ngày đánh tháp canh Cầu Bà Kiên) làm ngày truyền thống của Binh chủng đặc công. Đây là một đóng góp tiêu biểu, xuất sắc của phong trào du kích chiến tranh Biên Hòa nói chung và lực LLVT nói riêng cho phong trào giải phóng dân tộc của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*c. Giai đoạn 1951-7/1954*

**\* Về tổ chức**

Theo yêu cầu tổ chức chiến trường Thủ Dầu Một - Biên Hòa hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ từ khu trưởng về làm tỉnh đội trưởng Thủ Biên. Đơn vị vũ trang chủ lực của tỉnh là Tiểu đoàn 303, mỗi huyện đều có đại đội địa phương hoặc đội vũ trang tuyên truyền (với những vùng địch tạm chiếm như Xuân Lộc hay đô thị như thị xã Biên Hòa). Tỉnh Thủ Biên còn có đội Biệt động tỉnh hoạt động ở các thị xã, thị trấn.

\* **Thành tích trong chiến đấu**

- Phát huy sở trường đánh giao thông đường bộ, đường sắt, chiều ngày 15/7/1951, Tiểu đoàn 303 phối hợp với Đại đội Lam sơn của Vĩnh Cửu và lực LLVT tuyên truyền huyện Xuân Lộc tổ chức đánh Chi khu Trảng Bom. Tỉnh đội trưởng Huỳnh Văn Nghệ trực tiếp chỉ huy trận đánh. Kết quả ta tiêu diệt 50 lính Âu phi, bắt sống 50 tên khác phá hủy 01 xe tăng, thu 200 súng các loại (trong đó có 03 đại liên, 06 trung liên, 02 súng cối 81 ly) hàng chục tấn đạn dược, thực phẩm và 5.000 đồng tiền Đông Dương ngân hàng. Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ, Tiểu đoàn 303 chỉ sau một thời gian ngắn củng cố, đã lập một chiến công xuất sắc tiêu diệt Yếu khu Trảng Bom, một yếu khu đầu tiên của thực dân Pháp ở miền Đông Nam bộ. Đây là trận đánh lớn của bộ đội tập trung của tỉnh kể từ sau chiến thắng La Ngà (ngày 01 tháng 3 năm 1948). Chiến thắng Trảng Bom gây tiếng vang lớn trên chiến trường Biên Hòa và các tỉnh miền Đông Nam bộ.

- Sau trận Trảng Bom, Tiểu đoàn 303 tiếp tục tổ chức nhiều trận đánh khác trên khắp các chiến trường. Tính đến cuối năm 1951, Tiểu đoàn 303 đã đánh tổng cộng ba cứ điểm của địch (Nhà Thờ, Nhà Cơ, Kỹ Vĩnh), bốn tháp canh (Cầu Định, Trà Vũ, Máy Nước, Bộng Dâu), 06 trận chống càn (Giáp Lạc, Nhà Nai, Tân Dân, Mả Trắng, Cộng Hòa, Phú Thọ), 01 trận giao thông (Cây Gáo - Trảng Bom). Kết quả tiểu đoàn diệt 216 tên địch, bắt sống 17 tên khác thu 08 súng đại liên và trung liên, 107 súng khác và 15 tấn đạn.

- Đặc biệt, lực LLVT làm nòng cốt cứu dân trong bão lụt tháng 10/1952, đồng thời, đánh bại trận càn liên tục 01 tháng trời của quân Pháp vào Chiến khu Đ (tháng 12/1952 và 01/1953).

- Tăng cường kết hợp vũ trang tuyên truyền với xây dựng cơ sở kháng chiến trong thị xã, thị trấn.

- Đánh đồn, bót, tháp canh, làm nòng cốt khôi phục phát triển du kích chiến tranh, phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ (đông xuân 1953-1954) góp phần đánh bại thực dân Pháp buộc chúng ký Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954).

**2. Kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975)**

*a. Giai đoạn trước khi có Nghị quyết số 15-NQ/TW của Trung ương Đảng (khóa II) 1954-1959*

- Đặc điểm: Sau khi ký Hiệp định Giơnevơ (tháng 7 năm 1954) tỉnh Thủ Biên xây dựng trung đoàn đi tập kết ra Bắc. Như vậy, lực LLVT không còn. Tỉnh chỉ còn lại những cán bộ chính trị và một số cán bộ quân sự, hoạt động bí mật, bán công khai nhằm lãnh đạo quần chúng đấu tranh dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, chống khủng bố người kháng chiến, gia đình cách mạng.

- Địch tiến hành xây dựng bộ máy đàn áp, khủng bố phong trào do cộng sản lãnh đạo.

- Điểm nổi bật ở Biên Hòa là đã biết lợi dụng mâu thuẫn nội bộ và mâu thuẫn chính trị ở Sài Gòn để xây dựng cơ sở, trong đó có việc đưa Tiểu đoàn 3 do Võ Văn Môn chỉ huy (thuộc Bình Xuyên chống Diệm) bị Diệm lùng quét từ rừng Sác về Chiến khu Đ để từng bước bổ sung và chuyển hóa thành lực LLVT cách mạng.

- Bí mật xây dựng LLVT, dùng danh nghĩa Bình Xuyên để vũ trang tuyên truyền hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh chính trị (chống bầu cử Quốc hội).

- Từ tháng 7/1957, Tỉnh ủy Biên Hòa bí mật xây dựng Đại đội 250 (c250) sau chuyển về liên tỉnh miền Đông. Cùng lúc vùng Chiến khu Đ hình thành nhiều đơn vị vũ trang như c50, c9 hoạt động cùng với danh nghĩa lực lượng Bình Xuyên. Các lực LLVT đã tổ chức đánh Minh Thạch, Lò Than..., chống địch phá rừng, phá Chiến khu Đ.

- Lúc 19 giờ tối, ngày 07/7/1959 cán bộ, chiến sĩ Đại đội 250 (Đây là đơn vị vũ trang chủ lực của Ban Quân sự miền Đông, phần lớn cán bộ, chiến sĩ của đơn vị là con em của tỉnh Biên Hòa)tổ chức đánh phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại Nhà máy Cưa BIF thị xã Biên Hòa. Trận đánh này ta đã tiêu diệt 02 tên cố vấn Mỹ và bắn bị thương một số tên khác. Đây là 02 quân nhân Mỹ được coi là những người lính chết trận đầu tiên trong chiến tranh Việt Nam (sau năm 1954). Trận đánh Mỹ ở Nhà máy Cưa BIF (Biên Hòa) là trận đánh Mỹ đầu tiên của quân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, gây tiếng vang lớn, dư luận trong và ngoài nước, tố cáo hành động xâm lược của đế quốc Mỹ, là tiếng chuông báo hiệu sự chuyển mình của phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam từ đấu tranh chính trị thuần túy sang đấu tranh kết hợp vũ trang.

- Điểm nổi bật thời kỳ này là một bộ phận vốn là LLVT của Biên Hòa tham gia đoàn c200 (đồng chí Nguyễn Trọng Tâm chỉ huy) từ cuối năm 1959 đầu năm 1960 soi đường từ Chiến khu Đ theo hướng Bắc để nối thông liên lạc với đoàn B90 mở đường từ miền Bắc vào theo đường bộ. Ngày 31/10/1960, tại suối Đạt Rờ tì, hai đoàn đường Nam Bắc, đường Trường Sơn đã gặp nhau - mở thông tuyến đường nối từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa đến Chiến khu Đ.

*b. Giai đoạn từ Đồng Khởi 1960-1965*

Giai đoạn này về tổ chức chiến trường có tỉnh Biên Hòa và tỉnh Long Khánh (địch có tỉnh Phước Thành). Tỉnh Biên Hòa (tỉnh đội Biên Hòa) có Đại đội địa phương 240 (c240), tỉnh Long Khánh có bộ đội địa phương, 01 Đại đội du kích Cao su sau Đồng Khởi 1960 được thành lập. Trên địa bàn (02/1961) thành lập Tiểu đoàn 800 Quân khu (chủ lực đầu tiên miền Đông) hoạt động ở Chiến khu Đ, Biên Hòa, Bà Rịa. Sau đó, đến năm 1964 có 02 Trung đoàn chủ lực Miền đứng chân là Q761 và Q762.

- Nhiệm vụ của lực LLVT giai đoạn này là: Mở rộng căn cứ Chiến khu Đ; đánh phá ấp chiến lược, mở vùng giải phóng *(đánh lại chiến lược chiến tranh đặc biệt).*

- Mở rộng căn cứ Chiến khu Đ: Một hoạt động vũ trang của d800 cùng địa phương đánh địch ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Trong đó, phải kể đến trận đánh diệt tiểu khu Phước Thành (19/8/1961) mở rộng Chiến khu Đ, đánh bại âm mưu chia cắt đánh phá căn cứ của địch; trận đánh diệt chi khu Hiếu Liêm (1964), trận dùng ba mũi bao vây bức rút đồn Trị An, mở rộng Chiến khu Đ về phía nam, mở hành lang giao liên từ Chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai về Biên Hòa xuống Bà Rịa-Long Khánh.

- Phong trào chiến tranh nhân dân phát triển trong toàn tỉnh, mà LLVT địa phương làm nòng cốt để kết hợp ba mũi. Nắm thời cơ địch làm đảo chính Diệm, nội bộ rối ren, ta mở đợt tiến công đánh phá ấp chiến lược, giải phóng nhiều xã, ấp dọc lộ 24, lộ 16, quốc lộ 15, lộ 17, 19 (Long Thành-Nhơn Trạch) và liên tỉnh lộ 2, lộ 1 (Xuân Lộc).

- Trận tập kích bằng pháo đầu tiên vào sân bay chiến lược quân sự Biên Hòa của đoàn pháo binh U80, phá hủy nhiều máy bay phương tiện chiến tranh Mỹ - ngụy vào ngày 31/10/1964.

- Phối hợp chiến dịch Đông Xuân 1964-1965 với thắng lợi của chiến dịch Bình Giã: Tiểu đoàn 800 Quân khu, Đại đội 240 Biên Hòa mở một loạt trận đánh giao thông trên quốc lộ 15 (Quốc lộ 15 ngày nay) thu hút địch để chiến dịch Bình Giã giành thắng lợi lớn.

*c. Giai đoạn 1965-1968*

- Tình hình đặc điểm: Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, quân viễn chinh Mỹ vào trực tiếp làm nhiệm vụ tìm diệt, hỗ trợ quân ngụy bình định. Mỹ mở rộng sân bay Biên Hòa, mở rộng kho Thành Tuy Hạ, xây dựng tổng kho Long Bình, căn cứ Hốc Bà Thức…

- Về ta, tháng 9/1965, Trung ương Cục lập tỉnh Biên Hòa (U1) gồm huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa (10/1967 thêm huyện Trảng Bom). Tỉnh đội U1 do đồng chí Trần Công An làm tỉnh đội trưởng. LLVT có hai Đại đội Đặc công, Đại đội 238 đứng chân đồi Giang Tói (Đại An - Vĩnh Cửu). Các huyện đều có Đại đội vũ trang, nhiệm vụ U1 là đánh diệt các phương tiện chiến tranh Mỹ - ngụy các cơ quan đầu não, diệt sinh lực địch hỗ trợ chiến trường chung và phong trào đô thị.

Do Biên Hòa, Long Khánh là chiến trường quan trọng, LLVT khu tăng cường có Trung đoàn 4, năm 1966 (tháng 4), Trung ương Cục, Bộ Tư lệnh Miền thành lập đặc khu Rừng Sác gồm 10 xã của Nhơn Trạch, Cần Giờ với nhiệm vụ chặn sông Lòng Tàu, cửa ngõ của địch từ Biển Đông vào miền Nam, vào Sài Gòn. Tư Lệnh là đồng chí Lương Văn Nho. LLVT Đặc khu Rừng Sác sau chuyển thành Đoàn 10 đặc công.

**\* Về hoạt động - kết quả thắng lợi vũ trang**

- Ngày 10/6/1966: Đặc công U1 (Biên Hòa) làm nổ tung khu kho đồi 53 Tổng kho Long Bình.

- Liên tục từ trong tháng 10, 11, 12/1966, đặc công U1 ba lần làm nổ tung kho Long Bình tiêu hủy khối lượng bom đạn lớn ở đây, phối hợp nhịp nhàng các chiến trường khi Mỹ thực hiện phản công chiến lược mùa khô 1966-1967.

- Trận đánh Mỹ (Lữ dù 173 Mỹ) của c238 Biên Hòa vào tháng 11/1965 tại đồi Giang Tói (Đại An).

- Trận đánh giao thông quốc lộ 20 (1965) được xem như trận La Ngà II. Cắt đứt quốc lộ 20 buộc địch phải làm cầu hàng không vận chuyển tiếp tế cho Đà Lạt, Tây Nguyên.

- Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân ở Biên Hòa, Long Khánh. Biên Hòa có sự tham gia của Sư đoàn 5, đặc công Biên Hòa, pháo tên lửa 274. Ta đánh sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3. Thực hiện tiến công nổi dậy làm chủ nhiều nơi dài ngày như Công Thanh (Vĩnh Cửu), Bình Sơn (Long Thành). Long Thành ngoài d445 có thêm d440, tấn công Tiểu khu Long Thành và nhiều điểm trong thị trấn.

Đặc biệt cuộc tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 ở Biên Hòa có ý nghĩa lớn, chia lửa với Sài Gòn và các đô thị lớn. Cuộc tiến công nổi dậy Xuân 1968 góp phần buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán Pari, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và từng bước xuống thang chiến tranh.

*d. Giai đoạn từ 1969-1972*

Đây là thời kỳ sau Mậu Thân 1968, Mỹ bắt đầu xuống thang, thực hiện càn quét, đẩy lực lượng cách mạng ra xa đô thị, tiến hành bình định cấp tốc.

Biên Hòa mở đầu năm Kỷ Dậu bằng cuộc tiến công Xuân 1969. LLVT Biên Hòa gồm Đặc công, Biệt động phối hợp Sư đoàn 5 tiến công vào các mục tiêu trong thành phố Biên Hòa; Ty Cảnh sát, ga xe lửa, kho Long Bình. Biên Hòa là tỉnh gần như duy nhất ở miền Đông thực hiện đúng chỉ đạo của Trung ương cục và Bộ Tư lệnh Miền về tiến công Xuân Kỷ Dậu 1969.

Địch càn quét ác liệt các vùng căn cứ đặc biệt khu vực Long Thành, Nhơn Trạch, Rừng Sác. Điểm nổi bật là lực LLVT địa phương tỉnh, huyện, xã đều bám trụ đánh địch, không chạy dạt.

Ngày 18/3/1970, Mỹ bật đèn xanh cho Lonol lật đổ Sihanuc, mở rộng chiến tranh ra Đông Dương. Đây là thời cơ để phong trào cách mạng miền Nam khôi phục và phát triển. Miền Đông mở chiến dịch CD1970, đánh địch ở lộ 3, lộ 2 thu hồi vùng giải phóng. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động võ trang biệt động ở thị xã, thị trấn…, tập kích vào các căn cứ quân sự, trại huấn luyện của địch…

Từ tháng 3/1972, các lực LLVT tham gia chiến dịch Nguyễn Huệ. Tại Long Thành, Bình Sơn, Trung đoàn 4 cùng Tiểu đoàn 240 Biên Hòa đánh tiêu diệt nhiều đơn vị Bảo an, Sư đoàn 18 của địch ở Bình Sơn - Long Thành, hỗ trợ phong trào phát triển, khôi phục và làm chủ vùng giải phóng.

Ngày 03/6/1972, thành lập đoàn Đặc công 113 Mã Đà, trên cơ sở 02 Tiểu đoàn Đặc công của Biên Hòa (U1), đồng chí Nguyễn Thanh Tùng làm đoàn trưởng, tổ chức tập kích sân bay chiến lược Biên Hòa và tổng kho Long Bình, gây cho địch thiệt hại nặng, hỗ trợ chiến trường toàn miền, góp phần thắng lợi quân sự buộc Mỹ ký Hiệp định Pari (27/01/1973).

*e. Giai đoạn 1973-1975*

Giai đoạn đầu 1973, tuy hoạt động cầm chừng sau Hiệp định Pari, nhưng khi có Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 12-NQ/TW của Trung ương Cục miền Nam (01/1974), phong trào cách mạng nói chung và hoạt động LLVT có bước phát triển mới.

- Về tổ chức, tháng 10/1973 Trung ương Cục miền Nam thành lập căn cứ Tân Phú nối liền với Chiến khu Đ mở rộng nhằm chuẩn bị một bước xây dựng hành lang, tuyến hậu cần bảo đảm cho các binh đoàn chủ lực Miền hoạt động ở miền Đông. Tháng 7/1974 thành lập Quân đoàn 4 (gồm sư đoàn 341- tức Sư đoàn 1, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 6 Quân khu 7 phối thuộc và Trung đoàn 95b).

- Đánh địch bình định, lấn chiếm khôi phục vùng giải phóng trước ngày ký Hiệp định Pari. Phong trào đánh địch trong thị xã phát triển mạnh, nhất là tại thị xã Long Khánh…

- Năm 1974, mở chiến dịch Lộ 2 thu hồi vùng giải phóng.

- Mùa khô 1973-1974 và mùa mưa 1974 chiến sự diễn ra hết sức ác liệt, LLVT địa phương có sự hỗ trợ đắc lực của bộ đội chủ lực Quân khu đã mở được vùng đứng chân tương đối vững chắc, giữ được hành lang quan trọng nối liền từ Chiến khu Đ qua lộ 20 về lộ 1, lộ 15; xây dựng phát triển cơ sở, mở rộng vùng giải phóng tạo thêm điều kiện thuận lợi cho bước phát triển trong mùa khô 1974-1975.

 - Mùa khô 1974-1975, chuẩn bị cho kế hoạch giải phóng, theo chỉ đạo của Trung ương, LLVT tăng cường hoạt động đánh địch trên Lộ 1, lộ 20. Ta đánh bức rút địch từ căn cứ 1 đến căn cứ 5 (từ Rừng Lá Xuân Lộc ra Hàm Tân), giải phóng Lộ 1. Xuất hiện nhiều điển hình dùng ba mũi bức rút, buộc địch đầu hàng, tiêu biểu là bức đồn Bảo Thành đầu năm 1975.

- Bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, tỉnh đội Biên Hòa đã tiến hành nhanh việc quán triệt tình hình, nhiệm vụ quan trọng trước mắt. Yêu cầu chung là “nắm lấy thời cơ địch đang tan rã, khẩn trương tập trung mọi LLVT, bán vũ trang và quần chúng tấn công quét sạch địch trong các chi khu, căn cứ: Long Thành, Nhơn Trạch, Khu kho Thành Tuy Hạ, căn cứ Nước Trong, kho Long Bình, yếu Khu Trảng Bom, Chi khu Công Thanh…và toàn bộ bộ máy kìm kẹp của địch từ ấp, xã, huyện, tỉnh”. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân năm 1975, Biên Hòa là chiến trường nóng bỏng. Xuân Lộc được địch xây dựng thành “cánh cửa thép” án ngữ hướng đông bắc Sài Gòn. Sau 12 ngày đêm (từ 09/4 đến 21/4/1975) quyết chiến, quân cách mạng đã mở toang cánh cửa này để đại quân tiến vào giải phóng Sài Gòn thủ phủ cuối cùng của chính quyền Việt Nam cộng hòa, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại kéo dài hơn 30 năm. Đúng 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử, lá cờ quân giải phóng được treo cao ở Tòa hành chính ngụy tại thị xã Biên Hòa. Từ đây, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cùng cả nước sống trong hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước.

**\* Một số chiến công tiêu biểu**

- Đợt 1 chiến cuộc mùa khô năm 1974-1975 LLVT tỉnh đã tiêu diệt được một số sinh lực địch, phá lỏng sự kìm kẹp của địch trên các quốc lộ 20, lộ 1, lộ 15, liên tỉnh lộ 2, tỉnh lộ 17, 19; ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu ủi phá lấn chiếm của địch; giải phóng các xã quan trọng như: 110, 114, 125 (Định quán), Bình Sơn (Long Thành), Bảo Chánh (Xuân Lộc), nâng mức làm chủ các xã: Đại An, Tân Định, Túc Trưng, La Ngà. Đặc biệt, việc kết hợp ba mũi bao bó bức rút, bức hàng đồn bót địch đã thực hiện có kết quả như Bảo Chánh, Ông Quế, góp phần quan trọng cho chỉ đạo của tỉnh và Quân khu. Tổng kết hoạt động vũ trang trong 6 tháng đầu năm 1974, các lực LLVT tỉnh Biên Hòa đã đánh 293 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 601 tên (chết 363 tên, bị thương 238 tên). Trong đó, lực lượng tỉnh đánh 58 trận, loại 221 tên, lực lượng huyện đánh 50 trận loại 197 tên; du kích xã đánh 76 trận, loại 114 tên; du kích mật đánh 06 trận loại 13 tên.

- Chiến dịch Xuân Lộc 1975 (từ ngày 09-21/4/1975) trước khi chiến dịch nổ ra, lực LLVT địa phương đã làm chủ xung quanh thị xã Long Khánh, chuẩn bị địa bàn cho Quân đoàn 4 và các đơn vị chủ lực.

- Đặc biệt từ 14/4 đến 17/4/1975, Sư đoàn 6 cùng lực lượng địa phương diệt Chiến đoàn 52, Sư 18 ở Dầu Giây cùng với LLVT tỉnh Tân Phú giải phóng Tân Phú, Định Quán, cắt đứt Lộ 20, Lộ 1, cắt sự chi viện của địch từ Quân đoàn 3 (Biên Hòa) lên, đánh chiếm các cao điểm Núi Thị, Con Rắn buộc địch ở Xuân Lộc rút chạy theo đường Lộ 2.

- Trong thị xã Biên Hòa, từ ngày 09/4/1975, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thị ủy Biên Hòa đã theo đường giao liên công khai vào nội thành triển khai kế hoạch tiến công và nổi dậy giải phóng thị xã Biên Hòa. Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo thành lập các ủy ban khởi nghĩa ở nội ô và các xã ven khu kỹ nghệ Biên Hòa, chuẩn bị băng cờ, khẩu hiệu, loa phát thanh; tổ chức cơ sở nắm, kêu gọi, vận động được 09 đội phòng vệ dân sự của địch thành lực lượng của ta cùng với nhân dân nổi dậy giành chính quyền khi thời cơ đến. Đêm 29/4, Ủy ban khởi nghĩa Bình Trước đã vận động quần chúng, tự vệ mật phá nhà lao tỉnh Biên Hòa, giải thoát hàng trăm tù nhân. 06 giờ 00 sáng, ngày 30/4/1975, đảng viên mật của chi bộ chợ Biên Hòa là Trương Thị Sáu được cơ sở mật là nội tuyến của ta trong biệt động quân bảo vệ đã hạ cờ ba que (cờ màu vàng, 03 sọc đỏ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa), kéo lên cờ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam ở cột cờ Dinh tỉnh trưởng Biên Hòa. Cùng thời gian, các cơ sở mật bên trong đã thượng cờ Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam ở Dinh Tư lệnh Quân đoàn 3 (nay là Nhà Thiếu nhi tỉnh), Chi khu Đức Tu, giải phóng hoàn toàn Khu kỹ nghệ Biên Hòa. 10 giờ 30 phút, Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Biên Hòa cùng Trung đoàn 5, Sư đoàn 6 tiến vào Tòa Hành chánh Biên Hòa trước rừng người và cờ hoa chào đón hai bên đường Trịnh Hoài Đức (nay là đường 30/4).

LLVT Biên Hòa, Đồng Nai ra đời sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, là LLVT nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trực tiếp toàn diện; luôn trung thành tuyệt đối với Đảng và nhân dân; là lực lượng nòng cốt của du kích chiến tranh (chống Pháp) và phong trào chiến tranh nhân dân (chống Mỹ), góp phần to lớn vào thắng lợi chung của dân tộc.

Trong cả hai cuộc kháng chiến, LLVT địa phương góp phần xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến (Chiến khu Đ, rừng Sác) và một hệ thống căn cứ du kích; đảm bảo hành lang chiến lược; giành nhiều chiến công to lớn có ý nghĩa hỗ trợ toàn Miền (nhất là đánh vào cơ quan đầu não, quân sự địch, tàu, bè trên sông Lòng Tàu, giao thông đường bộ…); hình thành kỹ thuật đánh đặc công. Trên những chặng đường phát triển, LLVT Đồng Nai đã trải qua muôn ngàn khó khăn ác liệt, tuy đối đầu không cân sức với nhiều đơn vị sừng sỏ của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai nhưng đã giành thắng lợi vẻ vang. Lực LLVT Đồng Nai vừa chiến đấu, vừa xây dựng, trưởng thành vững chắc trong sự thương yêu đùm bọc của nhân dân từ rừng núi, nông thôn, đồng bằng đến các đô thị. Tổng kết (chưa đầy đủ) với 1.036 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, hơn 8.000 liệt sĩ, hơn 6.000 thương bệnh binh trên địa bàn là những minh chứng của sự hy sinh cao cả, của ý chí quyết tâm cao vì độc lập dân tộc của Đảng bộ, LLVT và nhân dân tỉnh Đồng Nai. Trong suốt cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt nam, trong từng trận đánh lớn, nhỏ, trong từng đợt hoạt động, từng chiến dịch của LLVT cấp trên luôn luôn có sự tham gia trinh sát, dẫn đường, phối hợp hiệp đồng tác chiến của lực lượng quân sự địa phương, của các cơ sở cách mạng nằm trong các ấp chiến lược, trong lòng địch, góp phần tạo nên sức mạnh, tạo nên chiến công cho đến ngày toàn thắng. Trong những năm bị địch phản kích ác liệt, nhất là thời kỳ 1969-1971, trên chiến trường Biên Hòa, LLVT và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã phải chịu đựng sự đánh phá khốc liệt của kẻ thù: Bom B52 đánh phá rải thảm liên tục, pháo bầy, trực thăng, phản lực ném bom, bắn phá, chất độc hóa học, bom đạn của kẻ thù hủy diệt môi trường, địa hình, cùng những cuộc hành quân càn quét của bộ binh, biệt kích Mỹ - ngụy, Úc, Thái Lan, làm cho chiến trường Đồng Nai bị chia cắt, không còn một nơi nào an toàn. Cán bộ, chiến sĩ LLVT khi trú quân phải đào hầm, ngủ hầm, hành quân thường bị địch phục kích gây thương vong, tổn thất…

Nhưng với quyết tâm không để mất dân, mất đất, LLVT tỉnh Đồng Nai đã hình thành phương thức bám trụ, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, sáng tạo gắn chặt với quần chúng. Nhờ bám trụ mà tấn công được giặc, nhờ bám trụ mà bảo toàn được lực lượng và chiến trường Đồng Nai thời kỳ nào, lúc nào cũng vang tiếng súng tấn công. Bám trụ đã trở thành một khoa học quân sự độc đáo, thể hiện ý chí, nghệ thuật quân sự của Đảng bộ, quân dân tỉnh Đồng Nai trong chiến tranh giải phóng dân tộc, nhất là, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. LLVT Đồng Nai là lực lượng nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân, chỗ dựa đáng tin cậy của phong trào cách mạng địa phương. Từ những đội du kích trong phong trào cách mạng Đồng Khởi, LLVT Đồng Nai từng bước phát triển. Chiến trường tỉnh gồm có ba thứ quân, đứng chân tác chiến cả ở vùng rừng núi, nông thôn, đô thị, gắn bó chặt chẽ cùng nhân dân liên tục tiến công địch, lập nên nhiều chiến công, góp phần cùng toàn Miền đập tan các chiến lược chiến tranh của địch, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng địa phương, đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc - Long Khánh, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**3. Lực LLVT Đồng Nai trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ năm 1975 đến nay).**

Trong giai đoạn cách mạng mới, cùng với các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị của địa phương; Đảng bộ, LLVT tỉnh luôn chú trọng quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu 7, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối quân sự, đường lối ngoại giao, thống nhất ý chí và hành động hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, cụ thể:

*a. Truy quét tàn quân địch, triệt phá tổ chức FULRO và tiêu diệt các nhen nhóm phản động, bảo vệ thành quả cách mạng, góp phần xây dựng cuộc sống mới.*

Sau ngày giải phóng, địch ra trình diện 94.307 tên trong đó có khoảng 4.000 sĩ quan cấp úy, tá và tướng. Còn lại 86.749 tên chiếm khoảng 45% chưa ra trình diện. Lực lượng địch chưa ra trình diện chủ yếu là bọn sĩ quan ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, các sắc lính nguy hiểm, cảnh sát đặc biệt. Địch lợi dụng vùng tôn giáo phức tạp để ẩn náu, trọng điểm là khu vực: Hố Nai, Dầu Gây, Kiệm Tân, Phương Lâm…; các khu rừng rậm ở Định Quán, Xuyên Mộc, Gia Ray…cũng là những địa bàn tốt để địch co cụm xây dựng căn cứ, tổ chức lực lượng để chống phá cách mạng. Bước sang năm 1977, sau nhiều nỗ lực truy quét, tình hình an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định lúc này tổ chức địch nổi lên ba lực lượng chính: Lực lượng FULRObao gồm vài chục sĩ quan và binh lính ngụy cũ bị đánh dạt từ Lâm Đồng xuống Đồng Nai; lực lượng tàn quân Ngụy do tên Lý Phá Sáng cầm đầu; lực lượng tàn quân ngụy do tên Vinh Sơn cầm đầu.

Cả ba lực lượng địch nói trên đều nằm trên địa bàn: Định Quán, Tân Phú, Long Khánh (phía Đông và Tây lộ 20). Riêng huyện trọng điểm Tân Phú có 15 toán vũ trang khoảng 310 tên. Đầu năm 1977, lực lượng FULRObị lực LLVT ta ở Lâm Đồng truy quét mạnh đã dạt xuống Đồng Nai, hoạt động chủ yếu ở địa bàn Tân Phú, nổi bật là các xã: Phú Túc, Phú Hoa, Phú Lâm. Từ cuối năm 1976 chúng đã hình thành “Mặt trận giải phóng FULRO”, đã vẽ cả mẫu cờ Mặt trận. Bị lực lượng của ta truy quét gay gắt đến cuối thập niên 80, những toán tàn quân địch ẩn náu trong rừng kể cả lực lượng FULROđều bị ta phá rã.

Về ta, ngoài việc phải duy trì một lực lượng lớn quân thường trực, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật làm nghĩa vụ quốc tế Campuchia, ta đã phối hợp chặt chẽ giữa công an với quân sự và các ngành, giữa cấp tỉnh, huyện, xã với Quân khu và Bộ Quốc phòng để đánh địch. Đồng thời, phía ta đã phá tan hàng chục toán tàn quân địch trong rừng, diệt và bắt hàng trăm tên, ta còn phá tan 30 tổ chức phản động của địch đang nhen nhóm hình thành. Có thể nói đây là chiến công lớn đánh tan ý đồ gây dựng lực lượng của địch thời kỳ quan trọng nhất giai đoạn 1976-1985, làm cho chúng không thể thực hiện được âm mưu toan tính phá hoại trước mắt và lâu dài, góp phần to lớn trong nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội có hiệu quả cao.

Ta đã vượt qua những khó khăn gay gắt về mọi mặt của xã hội những năm cuối thập niên 80 để cùng cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ đổi mới toàn diện trên phạm vi cả nước.

*b. Tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kết thúc được hai năm, miền Nam nói chung và Đồng Nai nói riêng đang phải khắc phục hậu quả chiến tranh, tình hình kinh tế-xã hội chưa ổn định thì bọn phản động Pôn pốt-Iêngxari tiếp tục gây ra chiến tranh ở biên giới Tây Nam (Việt Nam - Campuchia).

Ngày 30 tháng 4 năm 1977 nhà cầm quyền Khơ me Đỏ đã dùng 05 Tiểu đoàn bộ binh tiến công vào 14 đồn công an biên phòng và 13 xã dọc biên giới tỉnh An Giang, chúng đã giết người cướp của tàn phá xóm làng gây nhiều tội ác với nhân dân ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, ngày 05 tháng 01 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã họp để bàn biện pháp phối hợp với các địa phương bạn bảo vệ biên giới. Sau đó, 01 ngày (tức ngày 06/01/1978) UBND tỉnh Đồng Nai đã có cuộc họp khẩn cấp với các ngành quân sự, công an, giao thông vận tải, thanh niên… để triển khai tình hình cấp bách hỗ trợ cho các tỉnh biên giới giáp Campuchia. Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai được trên giao hai nhiệm vụ chính:

*Một là,* tổ chức một Tiểu đoàn bộ binh trang bị đầy đủ vũ khí, có khả năng chiến đấu cao, chi viện tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương và Bình Phước) trực tiếp làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ biên giới.

*Hai là,* tổ chức một lực lượng bao gồm cả bộ đội và thanh niên xung phong cùng các phương tiện, vật chất sang xây dựng tuyến phòng thủ ở khu vực Bù Đốp tỉnh Sông Bé.

Trong các năm từ 1978 đến 1985, quân tình nguyện Việt Nam nói chung, Đồng Nai nói riêng liên tục phối hợp với LLVT đơn vị bạn tổ chức hàng trăm đợt truy quét, đánh phá các căn cứ của địch ở rừng sâu. Đồng thời, phát động quần chúng phát hoang cải tạo địa hình, ngăn chặn không cho địch đưa lực lượng về bám gần dân.

Tính đến năm 1989, Đảng bộ chính quyền và nhân dân tỉnh Đồng Nai đã giúp đỡ, chi viện trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội…cho các tỉnh biên giới. Chỉ tính riêng về quân sự, Đồng Nai đã lần lượt cử sang Campuchia 04 Tiểu đoàn, 05 Đại đội cấp huyện với quân số trên 3.000 người (không tính các lực lượng cán bộ, chiến sĩ bổ sung lẻ). Trong 10 năm sát cánh chiến đấu công tác cùng với các đơn vị tình nguyện Quân khu 7 và LLVT nhân dân tỉnh bạn, quân tình nguyện do tỉnh Đồng Nai cử sang đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hy sinh, cùng lực lượng quân sự của bạn chiến đấu hàng trăm trận, loại khỏi vòng chiến đấu 13.828 tên địch, thu 1.574 súng các loại. Đồng thời, triển khai trên 10.000 ngày công giúp nhân dân bạn sản xuất, chống úng, hạn, làm đường vào các phum, sóc, sửa sang nhà cửa, trường học, bệnh viện ở nhiều nơi. Tỉnh Đồng Nai còn huy động 12 đợt với 10.845 lượt người sang giúp Campuchia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía tây. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quốc tế cao đẹp ấy đã có 446 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, 891 đồng chí bị thương trên đất nước Campuchia. Với những thành tích to lớn trong công tác giúp bạn, quân tình nguyện Đồng Nai đã được Nhà nước Việt Nam và Campuchia tặng nhiều phần thưởng cao quý.

Trước khi rút quân từ Campuchia về nước Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai đã cử đồng chí đại tá Nguyễn Trí Thức, Phó chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai dẫn đầu đoàn đại biểu tỉnh sang Campuchia để nắm tình hình mọi mặt các đơn vị quân tình nguyện trở về, để tỉnh có kế hoạch đón tiếp chu đáo.

Ngày 26/9/1989, đơn vị sau cùng quân tình nguyện Đồng Nai rời khỏi đất bạn về nước, nhiều cán bộ Đảng, chính quyền và LLVT tỉnh bạn tiễn đưa đoàn về đến tận biên giới Việt Nam - Campuchia trong không khí tưng bừng náo nhiệt, rực rỡ cờ hoa của hàng ngàn nhân dân tỉnh bạn vẫy chào, tạm biệt hai bên đường. Nụ cười và nước mắt chan hòa. Cảnh bùi ngùi, xúc động lưu luyến làm rung động hàng triệu trái tim của quân và dân hai nước Việt Nam - Campuchia sau nhiều năm sát cánh bên nhau chia ngọt, sẻ bùi trong cuộc chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Sáng ngày 27/9/1989, tại quảng trường tỉnh Đồng Nai, trên 5.000 cán bộ, nhân dân thành phố Biên Hòa, đại diện lãnh đạo Tỉnh Công-pông-thom kết nghĩa, hân hoan làm lễ mít tinh chào đón các cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện Đồng Nai đợt cuối cùng về nước, kết thúc một thời kỳ chiến đấu, xây dựng giúp bạn, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả của Đảng bộ, quân dân tỉnh Đồng Nai.

*c. Thực hiện vai trò quản lý nhà nước về QP, AN và xây dựng LLVT địa phương*

- Tập trung quán triệt và thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết TW 8 (khóa IX), Nghị quyết số 28-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16/4/2018 về Chiến lược quốc phòng Việt Nam; Kết luận số 31-KL/TW, ngày 16/4/2018 về Chiến lược quân sự Việt Nam; Nghị định số 03/2019/NÐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Công an và Quân đội trong bảo vệ an ninh quốc gia; chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc; tăng cường quản lý nhà nước về QP-AN; đồng thời, tăng cường bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng; giáo dục QP-AN cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, Quân đội, địa phương…

- Chăm lo xây dựng và nâng cao chất lượng tổng hợp, nhất là chất lượng chính trị của LLVT tỉnh. Xây dựng LLVT tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc, nhân dân, sự nghiệp đổi mới đất nước và tỉnh Đồng Nai. Bộ CHQS tỉnh đã có nhiều giải pháp đột phá nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị xử trí tốt các tình huống phức tạp; góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn.

- Thực hiện tốt chức năng đội quân công tác; làm tốt công tác dân vận; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “LLVT Chung sức xây dựng dựng nông thôn mới”, phong trào hành trình “Quân đội chung tay vì sức khỏe cộng đồng”, “Quân đội chung tay vì người nghèo-Không để ai bị bỏ lại phía sau”, giúp dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở chính trị địa phương, nhằm củng cố vững chắc quan hệ đoàn kết quân dân, giữ vững phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ hiệu quả các Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng;nhất là, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)*,* Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Chỉ thị số 87-CT/QUTW của Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ” và Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) và quan điểm, đường lối, chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh, LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

\*

\*\*\*

Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống LLVT tỉnh Đồng Nai là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Đồng Nai tri ân các thế hệ đi trước, tự hào về truyền thống anh hùng của quê hương. Đồng thời, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh hiểu sâu sắc hơn về truyền thống quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam; truyền thống ***“Trung hiếu sắt son, dũng cảm kiên cường, chủ động sáng tạo, đoàn kết quyết thắng”*** của LLVT tỉnh Đồng Nai trong 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đồng Nai. Qua đó, từng cán bộ, đảng viên, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh tự hào về quê hương “miền Đông gian lao mà anh dũng”, “hào khí Đồng Nai” nói chung, của LLVT tỉnh Đồng Nai nói riêng; đồng thời, tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” của Đảng đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xây dựng LLVT tỉnh Đồng Nai cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà; kịp thời biểu dương thành tích, chiến công của LLVT tỉnh và các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

**BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH - BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

**PHỤ LỤC**

**NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ QUA 75 NĂM NĂM XÂY DỰNG, PHẤN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA LLVT ĐỒNG NAI**

**-----**

Với những thành tích và chiến công trong 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. LLVT Đồng Nai vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng.

**1. Tập thể**

02 Huân chương Sao vàng (Nhân dân và LLVT Bà Rịa - Long Khánh năm 1968); (Nhân dân và LLVT Đồng Nai năm 2000).

01 Huân chương Hồ Chí Minh.

01 Huân chương Quân công hạng Nhất.

13 Huân chương Thành đồng Tổ quốc.

26 Huân chương Giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba.

05 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc (01 hạng Nhất, 04 hạng Ba).

67 Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân.

**2. Cá nhân**

08 Huân chương Độc lập.

149 Huân chương Quân công (các hạng).

5.453 Huân huy chương Quân kỳ quyết thắng.

4.491 Huân chương Chiến công (các hạng).

36 Huân chương Chiến công Giải phóng.

18.199 Huân chương Chiến sĩ giải phóng.

258 Huân, Huy chương Chiến thắng.

6.856 Huân huy chương Chiến sĩ vẻ vang (các hạng).

1.662 Huy chương Chiến sĩ Giải phóng (các hạng).

1.687 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc.

1.050 Huân chương Hữu nghị.

1.036 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (51 Bà mẹ còn sống).

30 Anh hùng LLVT nhân dân.

**CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
PHONG TẶNG, TRUY TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LLVTND**

**1. Tập thể:** Có 67 đơn vị gồm:

| **STT** | **Đơn vị** | **Thời gian phong, truy tặng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Đội biệt động thị trấn Long Khánh | 6/1976 |  |
| 2 | Đại đội dân quân du kích xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh | 6/1976 |  |
| 3 | Đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh | 11/1978 |  |
| 4 | LLVTND tỉnh Bà Rịa - Long Khánh | 11/1978 |  |
| 5 | Đội dân quân du kích xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh | 11/1978 |  |
| 6 | Đội du kích Cao su Bình Sơn, huyện Long Thành | 11/1978 |  |
| 7 | Đội dân quân du kích xã Phước An, huyện Nhơn Trạch | 11/1978 |  |
| 8 | Đội dân quân du kích xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất | 11/1978 |  |
| 9 | Đội dân quân du kích xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch | 11/1978 |  |
| 10 | Đội dân quân du kích xã Tam An, huyện Long Thành | 11/1978 |  |
| 11 | Đội dân quân du kích xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu | 11/1978 |  |
| 12 | Bệnh xá K20 Phân khu 4 | 11/1978 |  |
| 13 | Trung đoàn 698 Đồng Nai |  |  |
| 14 | Trại quản lý cải tạo phạm nhân K4 | 1985 |  |
| 15 | Nhân dân và LLVT thị xã Biên Hòa | 12/1994 |  |
| 16 | Nhân dân và LLVT huyện Long Khánh | 12/1994 |  |
| 17 | Nhân dân và LLVT xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa | 12/1994 |  |
| 18 | Nhân dân và LLVT xã Phú Hữu, huyện Long Thành (nay Nhơn Trạch) | 12/1994 |  |
| 19 | Nhân dân và LLVT xã Long Phước, huyện Long Thành | 12/1994 |  |
| 20 | Nhân dân và LLVT Đồn điền Cao su Cẩm Mỹ | 12/1994 |  |
| 21 | Nhân dân và LLVT Đồn điền Cao su An Lộc | 12/1994 |  |
| 22 | Nhân dân và LLVT huyện Nhơn Trạch  | 01/1996 |  |
| 23 | Nhân dân và LLVT huyện Định Quán | 01/1996 |  |
| 24 | Nhân dân và LLVT huyện Vĩnh Cửu | 01/1996 |  |
| 25 | Nhân dân và LLVT xã Tam Phước, huyện Long Thành | 01/1996 |  |
| 26 | Nhân dân và LLVT xã An Phước, huyện Long Thành | 01/1996 |  |
| 27 | Nhân dân và LLVT phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa | 01/1996 |  |
| 28 | Nhân dân và phường An Bình, thành phố Biên Hòa | 01/1996 |  |
| 29 | Nhân dân và LLVT xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu | 01/1996 |  |
| 30 | Nhân dân và LLVT xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu | 01/1996 |  |
| 31 | Nhân dân và LLVT xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu | 01/1996 |  |
| 32 | Nhân dân và LLVT xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch | 01/1996 |  |
| 33 | Nhân dân và xã Phước Thái, huyện Long Thành | 01/1996 |  |
| 34 | Cán bộ, CNV lực lượng tự vệ Đồn điền Cao su Bình Lộc | 01/1996 |  |
| 35 | Công An thành phố Biên Hòa | 8/1995 |  |
| 36 | Nhân dân và LLVT xã Túc Trưng, huyện Định Quán | 8/1995 |  |
| 37 | Phòng Cảnh sát hình sự Công An tỉnh Đồng Nai | 8/1995 |  |
| 38 | Nhân dân và LLVT huyện Long Thành | 8/1998 |  |
| 39 | Nhân dân và LLVT xã Tà Lài, huyện Tân Phú | 8/1998 |  |
| 40 | Nhân dân và LLVT xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc | 8/1998 |  |
| 41 | Nhân dân và LLVT thị trấn Trảng Bom, huyện Thống Nhất | 8/1998 |  |
| 42 | Nhân dân và LLVT xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất | 8/1998 |  |
| 43 | Nhân dân và LLVT xã Phú Túc, huyện Định Quán | 8/1998 |  |
| 44 | Nhân dân và LLVT xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu | 8/1998 |  |
| 45 | Nhân dân và LLVT xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu | 8/1998 |  |
| 46 | Nhân dân và LLVT xã Xuân Tân, huyện Long Khánh | 8/1998 |  |
| 47 | Nhân dân và LLVT xã Xuân Lập, huyện Long Khánh | 8/1998 |  |
| 48 | Nhân dân và LLVT huyện Xuân Lộc | 6/1999 |  |
| 49 | Nhân dân và LLVT xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất | 6/1999 |  |
| 50 | Nhân dân và LLVT xã Bảo Bình, huyện Xuân Lộc | 6/1999 |  |
| 51 | Nhân dân và LLVT xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu | 6/1999 |  |
| 52 | Nhân dân và LLVT xã An Hòa, huyện Long Thành | 4/2000 |  |
| 53 | Nhân dân và LLVT xã Long An, huyện Long Thành | 4/2000 |  |
| 54 | Nhân dân và LLVT xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch | 4/2000 |  |
| 55 | Nhân dân và LLVT xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch | 4/2000 |  |
| 56 | Nhân dân và LLVT xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch | 4/2000 |  |
| 57 | Lực lượng Giao bưu thông tin liên lạc tỉnh Đồng Nai | 4/2000 |  |
| 58 | Công nhân và LLVT Đồn điền Cao su Ông Quế, Đồng Nai | 4/2000 |  |
| 59 | Nhân dân và LLVT tỉnh Đồng Nai | 4/2000 |  |
| 60 | Đội cối huyện Xuân Lộc (nay là Ban CHQS huyện Xuân Lộc) | 8/2012 |  |
| 61 | Tiểu đoàn 240, Biên Hòa | 8/2012 |  |
| 62 | Đại đội Lam Sơn, Trung đoàn 310 Biên Hòa, Đồng Nai | 8/2013 |  |
| 63 | Tiểu đoàn 1, Đặc công U1, Biên Hòa | 12/2014 |  |
| 64 | Tiểu đoàn 2, Đặc công U1, Biên Hòa | 12/2014 |  |
| 65 | Tiểu đoàn 303, tỉnh Thủ Biên | 12/2014 |  |
| 66 | Chi đội 10, Biên Hòa | 4/2015 |  |
| 67 | Tập thể chiến sĩ cách mạng nhà lao Tân Hiệp | 4/2018 |  |

**2. Cá nhân:** Có 30 đồng chí, gồm:

| **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Cấp bậc, chức vụ** | **Quê quán** | **Thời gian phong, truy tặng**  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Điểu Cải | 1948 | Xã đội trưởng | Túc Trưng, Định Quán, Đồng Nai | 8/1995 |
| 2 | Lê A | 1953 |  | Quế Sơn, Quảng Nam, Đà Nẵng | 8/1995 |
| 3 | Hồ Thị Hương | 1954 |  | Bình An, Bình Khê, Bình Định | 11/1978 |
| 4 | Bùi Văn Bình | 1955 | Thiếu tá, trợ lý tham mưu Mặt trận 779 | Thạnh Phú, Tân Uyên, Bình Dương | 11/1985 |
| 5 | Đỗ Văn Thi | 1921 | Trưởng Công an xã | Hiệp Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai | 8/1995 |
| 6 | Nguyễn Văn Huề | 1931 | Chiến sĩ Đặc công | Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai | 28/4/2000 |
| 7 | Dương Văn Thì | 1936 | Thiếu tá | Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai | 8/1978 |
| 8 | Nguyễn Văn Quang |  | Trung tá | Phước Lai, Long Thành, Đồng Nai | 9/1967 |
| 9 | Nguyễn Quyết Chiến | 1942 | Đại tá | Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai | 20/12/1969 |
| 10 | Trần Công An (Trần Văn Kìa) | 1920 | Đại tá | Tân Uyên, Bình Dương | 10/1996 |
| 11 | Nguyễn Văn Huệ  |  | Thượng tá | An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai | 11/1978 |
| 12 | Trần Văn Trung | 1927 | Trung táCán bộ tình báo  | Biên Hòa, Đồng Nai | 15/01/1976 |
| 13 | Trần Đối | 1933 | Thiếu tướng | Long Khánh, Đồng Nai | 06/11/1978 |
| 14 | Huỳnh Tấn Minh | 1940 | Đại tá, Trưởng CA thành phố Biên Hòa | Biên Hòa, Đồng Nai | 01/1996 |
| 15 | Lê Duy Chín | 1930 | Đại tá | Xuân Thành, Nghi Xuân, Hà Tĩnh | 06/11/1978 |
| 16 |  Nguyễn Trọng Tâm | 1927 | Trung tá | Yên Quang, Ý Yên, Nam Định | 30/8/1985 |
| 17 | Phạm Văn Cán | 1952 | Trung tá | Biên Hòa, Đồng Nai | 15/01/1976 |
| 18 | Trịnh Xuân Thiều | 1946 | Thiếu tá | Định Tiến, Thiệu Yên, Thanh Hóa | 11/1978 |
| 19 | Lương Văn Xuân | 1959 | Đại úy | Lũng Cao, Bá Thước, Thanh Hóa | 11/1978 |
| 20 | Phạm Hạnh Phúc | 1947 | Thượng tá CN,Trợ lý Chính sách | Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh | 7/2002 |
| 21 | Nguyễn Thanh Tùng | 1933 | Thiếu tướng, CHT Bộ CHQS  | Hữu Đước, Châu Thành, Tây Ninh | 06/11/1978 |
| 22 | Trần Văn Chín | 1946 | Thượng tá | Hàm Liên, Hàm Thuận, Bình Thuận | 19/5/1972 |
| 23 | Phạm Văn Lạc | 1915 | Đại táPhó CHT, Bộ CHQS  | Hùng Cường, Kim Động, Hải Dương | 4/2015 |
| 24 | Nguyễn Tấn Vàng | 1943 | Chuẩn úy,Chốt trưởng U1, BH | Thường Phước, Hồng Ngự, Đồng Tháp | 4/2015 |
| 25 | Trần Văn Nuôi |  | Liệt sĩ | Bà Rịa - Vũng Tàu |  |
| 26 | Tống Viết Dương | 1924 | Đại tá | Phong Lạc, Trần Văn Thời, Cà Mau | 06/11/1978 |
| 27 | Nguyễn Văn Bình |  | Trung tá | Sư đoàn 317/QK7 |  |
| 28 | Nguyễn Văn Quang |  | Đại tá | Thành phố Hồ Chí Minh |  |
| 29 | Bùi Văn Hòa | 1940 | b phó Biệt động 238 | Nhị Bình, Châu Thành, Tiền Giang | 1978 |
| 30 | Lê Bá Ước | 1931 | Đại tá, PCHT Chính trị, Bộ CHQS tỉnh | Vĩnh Hòa Hưng, Gò Quao, Rạch Giá (nay là Kiên Giang) | 2013 |